

**Bản án số: 560/2022/HS-PT
Ngày: 17/8/2022**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Chánh Trung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Đức Thiện, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 181/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Đình, Huỳnh Thị Diên, Phạm Thị Trúc Xuân do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Đình, Huỳnh Thị Diên, Phạm Thị Trúc Xuân đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

1/ *Bị cáo:* Nguyễn Thị Đình (tên gọi khác Linh), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1972 tại Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: Ấp 6, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh, giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Tân và bà Phan Thị Lệ; chồng: Trà Văn Hậu, sinh năm 1971; bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo được tại ngoại (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ *Bị cáo:* Huỳnh Thị Diên, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1979 tại Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: ấp 6, xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh, giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Huỳnh Văn Hùng và bà Võ Thị Truyền; chồng: Phạm Văn Vũ; bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo được tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

3/ *Bị cáo:* Phạm Thị Trúc Xuân, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1982 tại Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: ấp Bình Minh 2, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà

Mau; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh, giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Văn Giang và bà Mai Thị Sại; chồng: Nguyễn Vũ Sơn, sinh năm 1990; bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo được tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

(Trong vụ án còn có bị cáo Trà Thị Bé không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/8/2020, cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tiếp nhận tố giác về tội phạm từ cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Vũng Tàu vụ việc có dấu hiệu phạm tội “Tổ chức, môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài hoặc ở lại nước ngoài trái phép” do Huỳnh Thị Diên trú tại phòng trọ hẻm 119, Hoàng Hoa Thám, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu tố cáo. Qua điều tra, xác minh, cơ quan An ninh điều tra đã xác định được các đối tượng Trà Thị Bé, Nguyễn Thị Đình, Huỳnh Thị Diên, Phạm Thị Trúc Xuân có hành vi tổ chức, môi giới cho Phạm Hồng Duyên và Huỳnh Kim Lụa trốn đi Trung Quốc.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận như sau:

Năm 2016, Trà Thị Bé (con ruột của Nguyễn Thị Đình) trốn đi Trung Quốc để tìm việc làm theo sự hướng dẫn của chị ruột mình là Trà Trúc Giang từng có thời gian dài sinh sống tại Trung Quốc. Bé thuê xe đi từ Cà Mau đến TP. Hồ Chí Minh, đi máy bay đến TP. Hà Nội rồi thuê xe đưa mình đến hàng rào biên giới Việt Nam - Trung Quốc tại tỉnh Cao Bằng, Bé sang đến địa phận Trung Quốc bằng cách trèo qua hàng rào. Sau đó, Bé xin việc làm tại một công ty may và chung sống như vợ chồng với một người đàn ông Trung Quốc tại tỉnh Hà Nam, Trung Quốc. Khi có việc làm ổn định, Bé liên lạc với mẹ là Nguyễn Thị Đình hàng ngày qua ứng dụng Zalo và gửi tiền về Việt Nam cho Đình mỗi tháng từ 10.000.000 đồng - 20.000.000 đồng. Vào các năm 2018, 2019, Đình hỏi đường Bé và tự tìm cách trốn đi Trung Quốc để thăm Bé 02 lần cũng theo lộ trình Bé đã từng đi vào năm 2016.

Tháng 5/2020, Huỳnh Thị Diên cùng con gái là Phạm Hồng Duyên và bạn Duyên là Huỳnh Kim Lụa từ Cà Mau đến thuê phòng trọ tại hẻm 119 đường Hoàng Hoa Thám, phường Thắng Tam, TP. Vũng Tàu cùng dây nhà trọ với Nguyễn Thị Đình để kiếm việc làm. Đình và Diên thường xuyên gặp gỡ, trò chuyện với nhau nên Diên biết được việc Trà Thị Bé lấy chồng và đang sinh sống tại Trung Quốc, kiếm được tiền và thường xuyên gửi về cho Đình. Diên cũng mong muốn con gái được sang Trung Quốc lấy chồng, vừa không phải làm việc vất vả lại vừa có tiền gửi về cho Diên, nên Diên đã bàn bạc với Đình nhờ Bé đưa Duyên sang Trung Quốc lấy

chồng. Đình đồng ý và nhiều lần liên lạc qua Zalo cho Bé để Bé giúp Diên, Bé đồng ý giúp và hỏi nhà chồng thì được giới thiệu một người đàn ông Trung Quốc là cháu chồng gọi Bé bằng dì đang muốn lấy vợ người Việt Nam. Bé gửi ảnh của người này cho Diên, Duyên xem và gửi ảnh Duyên cho người này xem thì hai bên đều đồng ý và quyết định để Duyên lấy cháu chồng Bé.

Do sống cùng phòng trọ với Huỳnh Thị Diên, Phạm Hồng Duyên và biết được việc Duyên chuẩn bị đi Trung Quốc lấy chồng nên Huỳnh Kim Lua nhờ Diên xin cho đi Trung Quốc lấy chồng cùng với Duyên. Lua và Diên gọi điện thoại cho mẹ Lua là Phạm Thị Trúc Xuân để cùng thuyết phục Xuân cho Lua đi Trung Quốc lấy chồng kiếm tiền. Xuân đồng ý, sau đó cùng với Diên, Nguyễn Thị Đình nhiều lần liên lạc qua Zalo cho Trà Thị Bé nhờ Bé đưa Lua đi Trung Quốc lấy chồng cùng Duyên. Bé nói rõ với Xuân do Duyên là chị em họ hàng với Bé nên Bé mới được nhà chồng tìm người nhà để mai mối cho Duyên, còn Lua không có quan hệ họ hàng nên nếu muốn đi Trung Quốc lấy chồng thì sau khi đến Trung Quốc mới tìm chồng cho Lua, Xuân đồng ý. Bé yêu cầu Lua gửi hình chân dung qua Zalo của Bé, sau đó Bé đến gặp một người phụ nữ người Việt Nam sống gần nhà chồng mình, tên thường gọi là “Lùng” nhờ “Lùng” tìm chồng cho Lua vì Bé biết “Lùng” đã từng mai mối cho nhiều phụ nữ người Việt Nam lấy chồng Trung Quốc. Sau khi xem ảnh Lua, “Lùng” đồng ý tìm chồng cho Lua với điều kiện Bé phải chịu trách nhiệm bồi thường nếu sau này Lua bỏ trốn khỏi nhà chồng.

Ngày 16/05/2020, Nguyễn Thị Đình, Huỳnh Thị Diên, Phạm Hồng Duyên, Huỳnh Kim Lua có mặt tại phòng trọ của Đình và gọi điện thoại video trực tuyến qua Zalo cùng lúc cho Trà Thị Bé và Phạm Thị Trúc Xuân để bàn bạc thống nhất việc đưa Duyên, Lua đi Trung Quốc. Bé nói rõ việc mình sẽ trực tiếp liên lạc, hướng dẫn để Duyên, Lua tự đi Trung Quốc bằng cách trốn qua biên giới và dự kiến chi phí trốn đi Trung Quốc của Duyên, Lua mỗi người hết khoảng 20.000.000 đồng, sau khi Duyên, Lua lấy được chồng sẽ được nhà chồng cho tiền mỗi người khoảng 100.000.000 đồng. Bé yêu cầu Duyên, Lua gửi ảnh chụp chứng minh nhân dân qua Zalo cho mình để đặt mua vé máy bay đi TP. Hà Nội nhưng lúc này Xuân và Lua mới nói cho Bé biết Lua chưa có chứng minh nhân dân. Do không mua được vé máy bay cho Lua và không yên tâm để Duyên, Lua tự đi nên Diên cùng Xuân nhờ Đình thuê xe khách đưa Duyên, Lua đi, chi phí hết bao nhiêu sau này Diên, Xuân nhận được tiền Duyên, Lua kiếm được từ việc lấy chồng gửi về sẽ trả lại cho Đình và cho thêm tiền công. Đình đồng ý và bàn bạc với Bé việc đưa Duyên, Lua trốn đi Trung Quốc theo lộ trình, cách thức trước đây Bé, Đình đã từng đi.

Sáng ngày 18/5/2020, Nguyễn Thị Đình cùng Phạm Hồng Duyên, Huỳnh Kim Lua thuê xe khách Hoa Mai từ TP. Vũng Tàu đi Bến xe miền Đông, TP. Hồ Chí Minh, sau đó từ bến xe tiếp tục thuê xe khách đi TP. Hà Nội. Khoảng 01 giờ ngày 20/5/2020 thì đến nơi, ba người thuê nhà trọ nghỉ qua đêm đến sáng thì tiếp tục thuê

một xe taxi đến khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc tại tỉnh Cao Bằng. Đình đưa cho Duyên, Lua mỗi người 10.000.000 đồng làm lộ phí và thuê 02 xe ôm chở Duyên, Lua qua rừng đến hàng rào biên giới, Đình không đi theo mà quay về Vũng Tàu, liên lạc cho Trà Thị Bé biết để bố trí đón. Bé thuê “Lùng” đến khu vực đường lộ gần biên giới để đợi đón Duyên, Lua về nhà mình vì nhà “Lùng” có xe ô tô và để “Lùng” gặp trực tiếp Lua. Sau đó, Bé trực tiếp liên lạc qua Zalo cho Duyên và hướng dẫn Duyên, Lua trèo qua hàng rào biên giới và đi qua rừng tìm đến nơi “Lùng” đang đợi. Khi Duyên, Lua đến đường lộ thì được “Lùng” đón về nhà chồng Bé. Duyên và Lua sống tại nhà chồng Bé đến ngày 26/5/2020, Duyên được gả cho cháu chồng Bé, nhà chồng cho 130.000.000 đồng, vài ngày sau Lua cũng được “Lùng” mai mối gả làm vợ cho một người đàn ông Trung Quốc, nhà chồng cho Lua 120.000.000 đồng. Sau khi Duyên và Lua nhận tiền từ nhà chồng, mỗi người giữ lại 10.000.000 đồng để lo việc cá nhân và nhờ Bé gửi tiền về cho Diên, Xuân. Bé thông báo cho Diên, Xuân về số tiền Duyên, Lua được nhận khi lấy chồng. Sau đó, Bé cùng với Đình, Diên, Xuân cùng liên hệ bàn bạc, thỏa thuận thống nhất từng khoản tiền mà Diên, Xuân phải trích từ số tiền này để trả lại cho Bé, Đình gồm: tiền xe, ăn uống, nhà nghỉ Bé và Đình đã chi để đưa Duyên, Lua trốn đi Trung Quốc; tiền Bé lo việc ăn uống cho Duyên, Lua tại nhà chồng Bé trước khi lấy chồng; tiền Duyên, Lua vay mượn từ Bé, Đình để tiêu xài cá nhân; chi phí chuyển tiền, rút tiền từ Trung Quốc về Việt Nam cho Diên, Xuân.

Sau khi cùng tính toán thống nhất trừ các khoản tiền chi phí nêu trên Huỳnh Thị Diên, Phạm Thị Trúc Xuân mỗi người đồng ý trích ra 3.000.000 đồng trả công cho Nguyễn Thị Đình trong việc đưa Duyên, Lua trốn đi Trung Quốc, số tiền còn lại Diên được nhận là 93.000.000 đồng, Xuân được nhận là 81.000.000 đồng. Do Diên, Xuân không có tài khoản ngân hàng và đang ở Cà Mau nên hai người nhờ Trà Thị Bé chuyển tiền về cho Đình để Đình nhận rồi chuyển lại cho Diên và Xuân.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã quyết định:

- Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Đình phạm tội “Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép”, các bị cáo Huỳnh Thị Diên, Phạm Thị Trúc Xuân phạm tội “Môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 349; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đình 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 349; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017):

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Diên 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án; Xử phạt bị cáo Phạm Thị Trúc Xuân 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trà Thị Bé, tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo Bản án theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Đình kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo Đình.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Huỳnh Thị Diên kháng cáo xin xem xét lại tội danh và xin được áp dụng biện pháp cải tạo không giam giữ. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Thị Trúc Xuân kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Xuân vẫn giữ theo yêu cầu kháng cáo như trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm để xử phạt đối với 03 bị cáo nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của 03 bị cáo Nguyễn Thị Đình, Huỳnh Thị Diên, Phạm Thị Trúc Xuân được làm trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Xét về nội dung vụ án thì thấy:

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị Đình, bị cáo cùng với bị cáo Trà Thị Bé (con ruột của bị cáo Đình), bàn bạc, tổ chức đưa Phạm Hồng Duyên và Huỳnh Kim Lụa đi vượt biên sang Trung Quốc để gả chồng cho Duyên và Lụa (Duyên hiện còn ở Trung Quốc, Lụa thì về lại Việt Nam vào tháng 8/2021), hành vi này của Đình và Bé cấu thành tội “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép*”. Trà Thị Bé giữ vai trò chính, còn Đình là đồng phạm. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đình với tội danh như trên là đúng. Khi định tội, lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Đình 02 năm tù là thỏa đáng. Bị cáo Đình kháng cáo xin giảm án, xin được hưởng án treo nhưng bị cáo không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào khác ngoài cấp sơ thẩm đã xem xét, nên HĐXX không chấp nhận theo kháng cáo của bị cáo.

- Đối với hai bị cáo Huỳnh Thị Diên và Phạm Thị Trúc Xuân (Diên là mẹ của Phạm Hồng Duyên; Xuân là mẹ của Huỳnh Kim Lụa). Bị cáo Diên và bị cáo Xuân muốn cho con của mình sang Trung Quốc bằng con đường không hợp pháp để cho

Duyên và Lua lấy chồng người Trung Quốc, nên Diên và Xuân đồng lòng với con của mình là Duyên và Lua bàn bạc với Bé và Đình để Bé đưa Duyên và Lua trốn sang Trung Quốc. Hành vi của Diên, Xuân cấu thành tội “*Môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép*”. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt hai bị cáo Diên và Xuân mỗi bị cáo mức án 18 tháng tù là xử trong khung quy định của khung hình phạt. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy hai bị cáo Diên và Xuân không môi giới ai khác, mà chỉ môi giới đưa 02 người con ruột của mình trốn sang Trung Quốc để lấy chồng. Hai bị cáo này có gia đình rất khó khăn, từ Cà Mau bỏ xứ đi lên Vũng Tàu làm thuê, bị cáo Xuân còn phải nuôi 02 người con còn nhỏ (13 tuổi và 7 tuổi); Bị cáo Diên thì có công tố giác tội phạm nên vụ án được phát hiện, hiện nay bị cáo bị bệnh phụ nữ, nên HĐXX chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo Diên và Xuân, cho hai bị cáo này được hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có phần không phù hợp với nhận định trên nên không được ghi nhận.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Đình.

Áp dụng khoản 1 Điều 349; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đình 02 năm tù về tội “*Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

[2] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của hai bị cáo Huỳnh Thị Diên và Phạm Thị Trúc Xuân.

Áp dụng khoản 1 Điều 349; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; để xử phạt đối với hai bị cáo Huỳnh Thị Diên và Phạm Thị Trúc Xuân.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Diên 18 tháng tù về tội “*Môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép*”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày 17/8/2022. Giao bị cáo cho UBND xã Khánh Hòa, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị Trúc Xuân 18 tháng tù về tội “*Môi giới cho người khác trốn đi nước ngoài trái phép*”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là

03 năm tính từ ngày 17/8/2022. Giao bị cáo cho UBND xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Việc chấp hành án treo được thực hiện theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[3] Các quyết định còn lại của Bản án sơ thẩm đã xét xử không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bị cáo Nguyễn Thị Đình phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Huỳnh Thị Diễm và Phạm Thị Trúc Xuân không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/8/2022.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh BRVT (2);
- VKSND tỉnh BRVT (1);
- Công an tỉnh BRVT (1);
- Sở tư pháp tỉnh BRVT (1);
- Cục THA DS tỉnh BRVT (1);
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (NĐT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Chánh Trung